

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2024/HSST
Ngày: 20-6-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Triều.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Trị.
2. Ông Đỗ Văn Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Ngọc Nữ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

- Đại diện VKSND huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Chi – Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử công khai vụ án hình sơ thẩm thụ lý số: 21/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2024/QĐXXST-HS ngày 10/5/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2024/HSST-QĐ ngày 24/5/2024 đối với bị cáo:

Mai Thị H; giới tính: Nữ; tên gọi khác: không; sinh năm 1973, tại huyện P – Bình Định; nơi ĐKTT: thôn H, xã H, huyện P, tỉnh Bình Định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn giáo: không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: Không biết chữ; con ông Mai Thái B, con bà Trần Thị H (đều đã chết); anh, chị, em: gia đình có 09 anh chị em, bị cáo là con thứ 5 trong gia đình; chồng: Nguyễn Cao B (SN: 1972); Con: Có 02 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 1998; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân:

-Ngày 15/03/1999 bị Tòa án nhân dân huyện Phù C xử phạt 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS tại bản án số 05/HSST.

-Ngày 15/03/2000 bị Tòa án huyện Sơn H, Phú Yên xử phạt 12 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS tại bản án số 03/HSST với tình tiết “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 38 BLHS. Tổng hợp hình phạt với 9 tháng tù tại bản án số 05/HSST, ngày 05/03/1999 của tòa án huyện Phù C, buộc bị cáo phải chấp hành chung hình

phạt của 2 bản án là 21 tháng tù. Chấp hành xong bản án vào 10/07/2007 (Đã xóa án tích)

-Ngày 30/11/2018, bị công an huyện P xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong ngày 05/12/2018.

-Ngày 12/11/2019, bị Tòa án huyện P xử phạt 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS tại bản án số: 32/HSST, chấp hành xong bản án ngày 19/11/2020 (đã xóa án tích). Bị cáo được tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Không.

- *Bị hại:* Trịnh Thị Q, sinh năm 1953;

Trú tại: khối 4, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định. Vắng mặt lần 02.

- *Người làm chứng:*

+ Bà Văn Thị Thu H, sinh năm 1977;

Trú tại: khối X, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định. Vắng mặt lần 02.

+ Bà Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1979;

Trú tại: thôn H, xã P, huyện , tỉnh Bình Định. Vắng mặt lần 02.

+ Ông Lê Lâm T, sinh năm 1977;

Trú tại: khối 1, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định. Vắng mặt lần 02.

+ Bà Phạm Thị Ánh, sinh năm 1970;

Trú tại: thôn H, xã X, huyện T, tỉnh Bình Định. Vắng mặt lần 02.

+ Ông Nguyễn Cao B, sinh năm 1972;

Trú tại: thôn H, xã H, huyện P, tỉnh Bình Định. Vắng mặt lần 02.

+ Bà Nguyễn Thị Mai P, sinh năm 1996;

Trú tại: thôn H, xã H, huyện P, tỉnh Bình Định. Vắng mặt lần 02.

+ Bà Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1997;

Trú tại: thôn N, xã P, thị xã A, tỉnh Bình Định. Vắng mặt lần 02.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 8h ngày 14/12/2023 Mai Thị Huệ (SN:1973) ở H, xã H, huyện P, Bình Định điều khiển xe mô tô 77H1 - 0988 đi từ nhà lên T, Bình Định, đến khoảng 10 giờ cùng ngày, Huệ vào chợ P mua 2 bó rau và mua một túi ni lông màu đỏ loại quai xách rồi bỏ rau vào túi xách. Huệ tiếp tục đến quầy bán quần áo của bà Trịnh Thị Q (SN:1953) ở khối 4, thị trấn P, T, Bình Định hỏi mua một chai nước mắm với giá là 60.000 đồng, Huệ đưa tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng cho bà Q nên bà Q thối lại số tiền 440.000 đồng, Huệ mua tiếp 01 quần lửng nam với số tiền 35.000 đồng, H đưa tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng cho bà Q nên bà Q thối lại cho Huệ số tiền 65.000 đồng. H tiếp tục lựa đồ và mua thêm 02 cái quần lửng nam nữa với số tiền là 70.000 đồng, H đưa tờ tiền mệnh giá

200.000 đồng cho bà Q nên bà Q thối lại số tiền là 130.000 đồng và cất tiền vào túi xách vải ca rô màu nâu đỏ, sọc cam, quai xách bằng vải, kích thước (25 x 10 x 20)cm. Bà Q bỏ 03 cái quần trên vào túi ni lông màu trắng, loại quai xách đưa cho Huệ nhưng Huệ nói cho gửi lại túi đựng đồ để đi mua đồ ăn rồi quay lại lấy, nói xong H bỏ túi đựng đồ trên sạp quần áo của bà Q rồi đi dạo chợ. Khoảng 15 phút sau, H quay lại sạp quần áo của bà Q thấy bà Q đang ngồi xếp đồ ở giữa sạp, H tiếp tục hỏi mua áo sơ mi nhưng khi bà Q đưa cho H xem thì H nói áo to nên không mua. Thấy bà Q đang xếp đồ, bên cạnh có túi xách da màu đen đang mở khóa kéo, bên trong có túi xách vải đựng tiền đang để cạnh túi ni lông màu trắng của Huệ mua để trước đó, H đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền mục đích để tiêu xài cá nhân. Lợi dụng lúc bà Q không để ý, H lén lấy túi xách vải đựng tiền của bà Q và lấy túi ni lông đựng đồ của H bỏ vào túi ni lông màu đỏ đã mua trước đó để tránh bị phát hiện và bỏ đi được 20m thì bị chị Nguyễn Thị Mỹ D (SN: 1979) ở thôn H, xã P, Tây Sơn, Bình Định phát hiện, báo cáo Ban quản lý chợ đến và báo cáo công an để giải quyết.

- Vật chứng thu được: 01 túi xách bằng vải ca rô màu nâu đỏ, sọc cam, số tiền 2.032.000đ, 01 túi ni lông quai xách màu đỏ, 01 điện thoại mobell, 01 xe mô tô 77M4 – 0988, số tiền 2.017.000 đồng, 01 (Một) túi nilon dạng quai xách màu đỏ, kích thước (52 x42)cm.

+ Công an huyện Tây Sơn đã trả lại cho bị hại bà Trịnh Thị Q: 01 túi xách bằng vải ca rô màu nâu đỏ, sọc cam, số tiền 2.032.000đ. Bà Q đã nhận xong (*Theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 16/01/2024 của Công an huyện Tây Sơn*).

+ Công an huyện Tây Sơn đã trả lại cho bị cáo Mai Thị H 01 điện thoại mobell, 01 xe mô tô 77M4 – 0988, số tiền 2.017.000 đồng. Bà Huệ đã nhận xong (*Theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 11/3/2024 của Công an huyện Tây Sơn*).

+ Đối với vật chứng: 01 (Một) túi nilon dạng quai xách màu đỏ, kích thước (52 x42)cm Công an huyện Tây Sơn đã chuyển giao cho Thị hành án dân sự huyện Tây Sơn (*Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, chứng cứ ngày 16/4/2024 giữa Công an huyện Tây Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn*).

Về phần dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

Bản Cáo trạng số 24/CT-VKSTS ngày 09/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố bị cáo Mai Thị H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Mai Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Mai Thị H mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

+ Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy 01 túi ni lông quai xách màu đỏ.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, chứng cứ ngày 16/4/2024 giữa Công an huyện Tây Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn).

Lời nói sau cùng của bị cáo: Đồng ý với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, không có ý kiến tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và Điều luật áp dụng: Tại phiên tòa, bị cáo H đã thừa nhận hành vi phạm tội như bản Cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thể hiện:

Khoảng 10 giờ 30 ngày 14/12/2023, tại chợ P, khối 3, thị trấn P, huyện T, tỉnh Bình Định, Mai Thị Huệ (SN: 1973) ở H, xã H, huyện P, Bình Định, đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 túi xách vải họa tiết ca rô màu nâu đỏ, sọc cam, quai xách bằng vải bên trong có số tiền 2.032.000 đồng của bà Trịnh Thị Q (SN:1953), trú tại: Khối 4, thị trấn P, huyện T, Bình Định. Hành vi nêu trên của

Mai Thị H đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Mai Thị H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác một cách trái pháp luật mà còn gây mất an ninh trật tự ở địa phương nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự.

Tuy nhiên, bị cáo H bị xét xử nhiều lần về tội xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Sau khi chấp hành án xong lẽ ra các bị cáo phải là người tiến bộ, từ bỏ việc phạm tội, ăn năn hối cải để trở thành một công dân tốt trong xã hội nhưng bị cáo vẫn không chịu làm ăn lương thiện, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ cho lợi ích cá nhân mình. Bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý thực tiếp, do đó cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu.

+ Ngày 15/03/1999 bị Tòa án nhân dân huyện Phù Cát xử phạt 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS tại bản án số 05/HSST.

+ Ngày 15/03/2000 bị Tòa án huyện Sơn Hòa, Phú Yên xử phạt 12 tháng tù giam về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS tại bản án số 03/HSST với tình tiết “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 38 BLHS. Tổng hợp hình phạt với 9 tháng tù tại bản án số 05/HSST, ngày 05/03/1999 của tòa án huyện Phù Cát, buộc bị cáo phải chấp hành chung hình phạt của 2 bản án là 21 tháng tù. Chấp hành xong bản án vào 10/07/2007 (Đã xóa án tích)

+ Ngày 30/11/2018, bị công an huyện Tuy Phước xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong ngày 05/12/2018.

+ Ngày 12/11/2019, bị Tòa án huyện Tuy Phước xử phạt 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS tại bản án số: 32/HSST, chấp hành xong bản án ngày 19/11/2020 (đã xóa án tích)

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị hại cũng không yêu cầu bồi thường gì thêm, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, chồng đau bệnh... Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Về phần dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

[6] Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 túi nilon quai xách màu đỏ.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, chứng cứ ngày 16/4/2024 giữa Công an huyện Tây Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn).

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Bùi Thị Huệ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Mai Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ Khoản 1 Điều 173; điểm , s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự :

Xử phạt bị cáo Mai Thị H mức án 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

2. Về phần dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên miễn xét.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 túi ni lông quai xách màu đỏ.

(Theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, chứng cứ ngày 16/4/2024 giữa Công an huyện Tây Sơn và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tây Sơn).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Mai Thị H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Huyện;
- Cơ quan Điều tra.CA huyện;
- Cơ quan THAHS.CA huyện;
- Chi cục THA huyện;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Triều

